

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST

Ngày: 18-6-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Thu;

2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 276/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐST-DS ngày 02/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bích V, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Thành M, sinh năm 1982; có đơn xin vắng mặt

2. Bà Đặng Thị Thu D, sinh năm 1982; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Đường ĐH 418, tổ 3, khu phố K, phường B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/4/2021 và lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích Vân trình bày:

Ngày 05/3/2019, bà Huỳnh Thị Bích V cho bà Đặng Thị Thu D vay số tiền 1.530.000.000 đồng, lãi suất do các bên tự thỏa thuận, thời hạn vay đến ngày 05/3/2020. Việc vay tiền có lập “hợp đồng vay tiền” và “giấy vay tiền” đề ngày 05/3/2019. Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán, bà D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho bà V, bà V đã nhiều lần yêu cầu bà D trả tiền nhưng bà D không thực hiện.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà D đã thế chấp cho bà V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH04888, cấp ngày 12/9/2014 cho ông Nguyễn Thành M, việc thế chấp bằng giấy tay không được công chứng theo quy định của pháp luật.

Mục đích bà D vay tiền của bà V là để kinh doanh, mua đất thu lợi nhuận phục vụ cho gia đình và ông Nguyễn Thành M, bà D là vợ chồng nên bà V khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Thành M và bà Đặng Thị Thu D phải liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Bích V số tiền nợ gốc là 1.530.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 05/3/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 18/6/2021 là 01 năm 03 tháng 12 ngày x lãi suất 0.8%/tháng = 188.496.000 đồng.

- Tại biên bản làm việc ngày 22/3/2021 và văn bản trình bày ý kiến của ông M nộp cho Tòa án, ông M trình bày:

Ông Nguyễn Thành M là chồng của bà Đặng Thị Thu D, ông M và bà D kết hôn với nhau vào năm 2000. Khi còn chung sống thu nhập của bà D có phục vụ cho gia đình. Ông M và bà D đã không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2020 đến nay, ông M không biết bà D hiện tại đang sinh sống ở đâu và ông M, bà D chưa ly hôn.

Ông M biết bà D vay tiền của bà V nhưng không biết mục đích bà D vay tiền của bà V để làm gì. Chữ ký trong giấy cho vay tiền đề ngày 05/3/2019, hợp đồng vay tiền ngày 05/3/2019 và biên bản thỏa thuận ngày 06/12/2020 do nguyên đơn nộp cho Tòa án là chữ ký, chữ viết của bà D. Số tiền nguyên đơn yêu cầu là nợ riêng của bà Đặng Thị Thu D. Do đó, ông M không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCNQSDĐ số CH04888 do UBND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/9/2014 cho ông Nguyễn Thành M, ông M yêu cầu Tòa án buộc nguyên đơn phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M vì bà D tự ý thế chấp cho nguyên đơn, việc thế chấp không được công chứng là không đúng quy định của pháp luật. Ông M không có yêu cầu phản tố.

Bị đơn bà Đặng Thị Thu D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ quan ông Nguyễn Văn S trình bày:* Ông S thống nhất với trình bày của bà V và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCNQSDĐ số CH04888 do UBND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/9/2014 cho ông Nguyễn Thành M, bị đơn không có đơn phản tố nhưng việc nguyên đơn giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là trái quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích V, bị đơn ông Nguyễn Thành M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn bà Đặng Thị Thu D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại phường B, thị xã Tân Uyên. Căn cứ các điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Về nội dung vụ án:

[1] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích V yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thành M và bà Đặng Thị Thu D phải liên đới trả cho bà V số tiền 1.530.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 05/3/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy:

[1.1] Tại hợp đồng vay tiền, giấy vay tiền đề ngày 05/3/2019 và biên bản thỏa thuận ngày 06/12/2020 do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án thể hiện: Vào ngày 05/3/2019, bà D có vay của bà V số tiền 1.530.000 đồng, lãi suất do các

bên tự thỏa thuận, thời hạn vay đến ngày 05/3/2020. Như vậy, giữa bà V và bà D đã xác lập hợp đồng vay tài sản, có thời hạn và có lãi. Đến hạn, bà D không trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

[1.2] Nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ là hợp đồng vay tiền, giấy vay tiền đề ngày 05/3/2019 và biên bản thỏa thuận ngày 06/12/2020 có chữ ký của bà Đặng Thị Thu D. Tại biên bản làm việc ngày 22/3/2021, ông M thừa nhận các chứng cứ nêu trên là do bà D viết, ký tên. Sự thừa nhận của đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Đặng Thị Thu D đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn bà D đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

[1.3] Đối với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn: nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ 1.530.000.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 05/3/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 18/6/2021 là 01 năm 03 tháng 12 ngày x lãi suất 0.8%/tháng = 188.496.000 đồng. Xét thấy, căn cứ theo khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trường hợp các bên vay không thỏa thuận lãi suất mà đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức là 10%/năm, tương ứng với 0.8%/tháng. Như vậy, yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn là không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[1.4] Về trách nhiệm liên đới: ông M cho rằng số tiền nợ 1.530.000.000 đồng là nợ riêng của bà D, nhưng ông không có chứng cứ chứng minh. Tại Biên bản xác minh ngày 26/5/2021, Ủy ban nhân dân phường Khánh Bình xác định bà D và ông M là vợ chồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 187 ngày 02/5/2000 và tại biên bản làm việc ngày 22/3/2021, ông M xác định ông M và bà D là vợ chồng, thu nhập của bà D có phục vụ cho gia đình nên phải cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 288 Bộ luật dân sự.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCNQSDĐ số CH04888 do UBND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/9/2014 cho ông Nguyễn Thành M, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, bà D thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn, việc thế chấp không được công chứng hợp pháp nên nguyên đơn giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên trên là không đúng theo quy định của pháp luật. Do đó,

cần phải buộc nguyên đơn trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bị đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 288, 357, 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích V đối với bị đơn ông Nguyễn Thành M và bà Đặng Thị Thu D về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Nguyễn Thành M và bà Đặng Thị Thu D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Bích V tổng số tiền 1.718.496.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 1.530.000.000 đồng và tiền lãi 188.496.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Buộc bà Huỳnh Thị Bích phải trả lại cho ông Nguyễn Thành M và bà Đặng Thị Thu D bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCNQSDĐ số CH04888 do UBND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/9/2014 cho ông Nguyễn Thành M.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Trả lại cho bà Huỳnh Thị Bích V số tiền 30.604.995 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0052126 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4.2 Ông Nguyễn Thành M và bà Đặng Thị Thu D phải liên đới nộp số tiền 63.554.880 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp